

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **75/2024/HS-PT**

Ngày: 27 – 3 – 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Dân.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đình Triết, ông Trần Duy Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tân – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2024/TLPT-HS ngày 19 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo Lê Tấn P về tội “Cố ý gây thương tích”. Do có kháng cáo của bị hại Phạm Thanh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2023/HS-ST ngày 25/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

- *Bị cáo:* **Lê Tấn P**, sinh năm: 1994 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Vạn T, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang tại ngoại. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Phạm Thanh T, sinh năm 2004; Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Luật sư Lê Thành N – Văn phòng Luật sư N – Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ: Số 467 L, P. E, TP. B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Vạn T, sinh năm 1973; Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:* Anh Lê Tấn P, sinh năm 1994; Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

- *Bị đơn dân sự:* Anh Phạm Thanh T, sinh năm 2004; Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 17/02/2023, khi đang làm việc tại nhà bà Trương Thị T số nhà 41, đường Đ, tổ dân phố 5, thị trấn K, huyện B, thì Lê Tân P phát hiện Phạm Thanh T đang ở nhà anh Đinh Quang Q, số nhà 64, đường Đ, tổ dân phố 6, thị trấn K. Do trước đó, P nghe người khác nói là T muốn tìm P để đánh nên P đã đi bộ từ nhà bà T đến nhà anh Q để tìm T. Trên đường đi, P nhặt 01 cây gậy gỗ dài khoảng 80 cm, đường kính khoảng 05 cm ở lề đường để làm hung khí. Khi vào nhà anh Q, thấy T đang ngồi ăn sáng tại khu vực bếp nhà anh Q, P đi thẳng vào chỗ T ngồi, cầm gậy gỗ bằng tay phải đánh nhiều cái trúng vào người của T. Được anh Q can ngăn nên T bỏ chạy thì P cầm cây đuổi theo nhưng không tìm thấy T nên P về lại nhà bà T tiếp tục làm việc.

Về phía Phạm Thanh T, sau khi đi về nhà, bực tức vì bị P đánh nên T đã lấy 01 con dao tự chế (dao rựa) và 01 cây gậy sắt để đi tìm P hỏi lý do đánh T. T gọi điện cho Phạm Lê H nhờ chở đi xuống khu vực suối có việc, T không nói cho H biết mục đích đi gặp P. Lúc này, H đang ở thôn 4, xã H, B cùng Nguyễn Văn T; sau đó, H điều khiển xe mô tô biển số 47P3-4161 chở T xuống nhà T. Khi H đến trước cổng nhà, T cầm 01 dao rựa và 01 gậy sắt giấu phía sau người, chạy ra nhảy lên xe ngồi sau cùng; H hỏi T đi đâu thì T nói đi xuống suối, rồi H chở T đi và không hỏi gì thêm. H điều khiển xe đi qua nhà bà T khoảng 60 m thì nghe có tiếng gọi, nhưng không rõ là ai gọi, T nhảy xuống xe. Khi đó H và Tâm nhìn lại, thấy T trên tay cầm 01 gậy sắt, 01 con dao rựa chạy bộ ngược lại phía nhà bà T nên quay xe đi theo. Khi đến trước cổng nhà bà T, T rút cây gậy sắt, chỉ cầm 01 con dao chạy vào sân nhà bà T. P thấy T cầm dao thì P chạy vào khu vực bên hông nhà bà T (gần bếp), lấy 01 con dao rồi chạy ngược ra khu vực sân trước nhà bà T. Lúc này, T hỏi P “tôi làm gì mà ông đánh tôi”, rồi T và P lao vào dùng dao chém nhau qua lại, khi T chém từ trên xuống hướng vào người của P, P đưa tay lên đỡ thì dao trúng vào bàn tay trái và 01 nhát trúng vào vùng trán phải của P; sau đó T bị rút dao, P dùng dao chém T 02 nhát trúng vào phần đầu. H và T lúc này cũng chạy xe đến dừng trước cổng nhà bà T, thấy T bị lòi vào sân, H chạy vào can ngăn thì P cầm dao đưa lên dọa nên H không dám vào can mà chạy đi tìm người giúp. T giữ tay của P lại không để P chém thì P dùng chân đánh T. Khi đó có cháu Lương Văn V (con trai bà T) đang ngồi chơi trước cửa nhà, thấy đánh nhau thì chạy vào gọi bà T đang ở dưới bếp, bà T gọi ông Lê Vạn T (bố của P). Ông T chạy ra can ngăn rồi giật con dao trên tay P rút con dao xuống sân nhà bà T. Ông T dùng tay còn lại túm tóc T kéo lên xem mặt và hỏi đũa nào đây, P lúc này tiếp tục dùng tay còn lại đánh vào mặt T. P và T tiếp tục giằng co nhau, kéo ra ngoài đường D trước cổng nhà bà T rồi được mọi người can ngăn đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện Đa khoa vùng Tây nguyên.

- Tại Bản kết luận số 81/KLTTCT-PY ngày 03/4/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận tổng tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Thanh T tại thời điểm giám định là 02% (hai phần trăm).

- Tại Bản kết luận số 82/KLTTCT-PY ngày 03/4/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận tổng tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Tấn P tại thời điểm giám định là 03% (ba phần trăm).

- Tại bản kết luận giám định lại lần thứ nhất tổn thương cơ thể trên người sống số 1087/KL-KTHS ngày 05/6/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận thương tích của Phạm Thanh T như sau: Tỉ lệ tổn thương cơ thể như sau: Sẹo vùng đỉnh phải: 01%; Sẹo vùng giữa đỉnh: 01%. Áp dụng phương pháp công tại Thông tư, xác định tổng tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Thanh T tại thời điểm giám định là 02% (Hai phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: 02 Sẹo vùng đỉnh của Phạm Thanh T do vật sắc gây nên, hướng tác động từ trên xuống dưới.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2023/HS-ST ngày 25/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ Điều 134 Bộ luật hình sự; Điều 260 và Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Tấn P phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

[1] Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Tấn P 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Tấn P cho Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, là nơi bị cáo thường trú, để giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự:

[2.1]. Buộc bị cáo Lê Tấn P phải bồi thường cho bị hại Phạm Thanh T số tiền 2.546.000 đồng (*Hai triệu năm trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*). Chấp nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại Phạm Thanh T số tiền 2.000.000 đồng (*Đã nộp tiền tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B theo biên lai thu tiền số 60AA/2021/0002329 ngày 25/12/2023*). Buộc bị cáo Lê Tấn P phải bồi thường thêm cho bị hại Phạm Thanh T số tiền 546.000 đồng (*Năm trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*).

[2.2]. Không chấp nhận phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại Phạm Thanh T đối với số tiền 39.154.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/01/2024, bị hại Phạm Thanh T có đơn kháng cáo đối với Bản án hình sự

sơ thẩm số 27/2023/HS-ST ngày 25/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét tăng mức hình phạt đối với bị cáo P; đồng thời yêu cầu bị cáo P phải bồi thường cho bị hại số tiền 36.700.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm người bị hại, bị cáo Luật sư và các đương sự khác đều vắng mặt tại phiên tòa.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện B xét xử bị cáo Lê Tấn P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo Lê Tấn P phải bồi thường cho bị hại Phạm Thanh T số tiền 2.546.000 đồng, trong đó bị cáo đã bồi thường 2.000.000 đồng, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại 546.000 đồng là phù hợp và đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm người bị hại, bị cáo Luật sư và các đương sự khác đều vắng mặt tại phiên tòa.

Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 351; điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2023/HS-ST ngày 25/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk .

Tại phiên tòa phúc thẩm người bị hại, bị cáo Luật sư và các đương sự khác đều vắng mặt tại phiên tòa. Áp dụng điều 351 BLTTHS, hội đồng xét xử xét xử vắng mặt họ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án , ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai của bị cáo Lê Tấn P tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 17/02/2023, tại nhà bà Trương Thị T ở tổ dân phố 5, thị trấn K, bị cáo Lê Tấn P đã dùng con dao dài 36 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 24 cm, cán dao bằng gỗ tròn dài 12cm, mũi dao bằng, phần lưỡi rộng nhất là 6,3 cm chém Phạm Thanh T 02 nhát vào đầu gây thương tích. Hậu quả anh T bị thương tích 02%. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Tấn P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng mức hình phạt đối với bị cáo P; đồng thời yêu cầu bị cáo P phải bồi thường cho bị hại số tiền 36.700.000 đồng, Hội đồng

xét xử xét thấy: Mức hình phạt 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Tấn P là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo Lê Tấn P phải bồi thường cho ông Phạm Thanh T số tiền 2.546.000 đồng, trong đó bị cáo đã bồi thường 2.000.000 đồng, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại 546.000 đồng là thỏa đáng, phù hợp với định pháp luật do bị hại cũng gây thương tích cho bị cáo, hơn nữa thương tích của bị cáo còn cao hơn thương tích của bị hại là. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị hại Phạm Thanh T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2023/HS-ST ngày 25/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt và trách nhiệm dân sự.

[3]. Về án phí: Người bị hại Phạm Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Phạm Thanh T – Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 27/2023/HS-ST ngày 25/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Điều luật áp dụng và mức hình phạt.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Tấn P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Lê Tấn P 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Tấn P cho Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, là nơi bị cáo thường trú, để giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Lê Tấn P phải bồi thường cho ông Phạm Thanh T số tiền 2.546.000 đồng, trong đó bị cáo đã bồi thường 2.000.000 đồng (*Đã nộp tiền tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B theo biên lai thu tiền số 60AA/2021/0002329 ngày 25/12/2023*). Buộc bị cáo Lê Tấn P phải bồi thường thêm cho bị hại Phạm Thanh T số tiền 546.000 đồng (*Năm trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*).

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Người bị hại Phạm Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TANDCC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư Pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Bông;
- VKSND huyện Krông Bông;
- Công an huyện Krông Bông;
- Chi cục THADS huyện B;
- Những người TGTT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Văn Công Dàn